TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10/**2023/HSST
Ngày 15/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyến.

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông: Phạm Tiến Hào - Cán bộ hưu trí.

2 - Bà Đặng Thị Huệ: - Cán bộ hưu trí.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLST-HS, ngày 03 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tải Thị H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/3/1993, tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn Làng Ph, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Tải Lao L, sinh năm 1958 (đã chết) và con bà: Lý Thị Ch1, sinh năm 1960. Anh, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là thứ năm. Chồng: Lù Seo V, sinh năm 1986. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013.

Nhân thân, Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, (*Có mặt*).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Kim T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, (*Có mặt*).

- *Nguyên đơn dân sự*: Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y - Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Đức T1 - Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã K, (*Có mặt*).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Lù Văn S, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn Làng Ph, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

2. Bà Lù Thị Ch, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Thôn Làng Ph, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

3. Ông Cháng Văn S1, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Thôn Làng Ph, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

4. Ông Vàng Văn S1, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn Làng Ph, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

5. Anh Vàng Văn Ph, sinh năm 1997;

Địa chỉ: Thôn Làng Ph, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

6. Chị Lù Thị Th, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn Làng Ph, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

7. Anh Thèn Văn L, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn Làng Ph, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

8. Ông Tải Sào M, sinh năm 1968;

Địa chỉ: Thôn Làng Ph, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(*Ông S, bà Ch, ông Cháng Văn S1, ông Vàng Văn S1, anh Phg, chị Th, anh L, ông M đều có đơn xin xét xử vắng mặt*).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Tải Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do thiếu đất để sản xuất và mong muốn có đất để trồng cây Lâm nghiệp, Tải Thị H, sinh năm 1993, trú tại thôn Làng Ph, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đã nảy sinh ý định chặt, phát rừng để lấy đất trồng cây Keo phát triển kinh tế gia đình: Ngày 15/5/2022, Hgặp và thỏa thuận thuê 08 người gồm: ông Lù Văn S, bà Lù Thị Ch, ông Vàng Văn S1, ông Cháng Văn S1, ông Thèn Văn L, ông Vàng Văn Ph, ông Tải Sào M và bà Lù Thị Th, đều trú cùng thôn với Hđể chặt, phá rừng thuê cho Htại khu vực rừng Khuổi Phát, thuộc thôn Làng Ph, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, dụng cụ chặt, phát do H chuẩn bị.

Sáng ngày 16/5/2022, Htừ nhà đi, cầm theo 05 con dao *(Loại dao quắn chuôi gỗ)* đã chuẩn bị từ trước cùng ông Lù Văn S, bà Lù Thị Ch, ông Vàng Văn S1, ông Cháng Văn S1, ông Thèn Văn L, ông Vàng Văn Ph, ông Tải Sào M và bà Lù Thị Th đi đến khu vực rừng Khuổi Phát, thuộc thôn Làng Ph, xã K, huyện Y, để chặt, phát rừng. Khi đến nơi, H chỉ vị trí, gianh giới khu rừng cần chặt, phá và đưa cho mỗi người 01con dao để làm dụng cụ phát rừng, H cùng 08 người trên cùng nhau dùng dao chặt, phát các cây thân gỗ nhỏ, cây nứa, cây bụi và dây leo, phát liên tục đến 14 giờ cùng ngày, H xác định diện tích rừng chặt, phá đã đủ để trồng Keo nên bảo mọi người dừng lại, Hthu lại 05 con dao và cùng mọi người đi về nhà H. Khi về đến nhà, H đã thanh toán tiền công cho những người trên mỗi người 533.000 đồng, mọi người nhận tiền đi về nhà.

Đến 17 giờ ngày 16/5/2022, Trạm kiểm lâm Kim Quan thuộc Hạt kiểm lâm huyện Yên Sơn phối hợp với UBND xã K tiến hành tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng phát hiện và lập biên bản vụ việc

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 09/6/2022 xác định: Diện tích rừng bị chặt phá thuộc Lô 155, khoảnh 359, trạng thái NUA *(rừng nứa tự nhiên núi đất),* chức năng rừng sản xuất *(theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch phân 3 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định 1859/QĐUBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang),* do UBND xã Kim Quan quản lý, thuộc địa phận thôn Làng Phát, xã K, huyện Y. Diện tích rừng bị hủy hoại là 6.200m^2; lâm sản bị thiệt hại bao gồm 266 bụi cây nứa có đường kính từ 3,0 đến 5,3cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41/KLĐG ngày 25/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện Yên Sơn, kết luận: 266 bụi cây nứa có đường kính từ 3,0 - 5,3cm có tổng trị giá là 6.570.200 đồng *(sáu triệu năm trăm bảy mươi nghìn hai trăm đồng).*

Cáo trạng số 02/CT-VKSYS, ngày 03/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Tải Thị H về tội "*Hủy hoại rừng*" theo khoản 1 Điều 243 - Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tải Thị H theo tội danh, Điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Tải Thị H phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

Áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Tải Thị Htừ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba). Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Đề nghị sung ngân sách số tiền 6.570.200đồng (*sáu triệu năm trăm bảy mươi nghìn hai trăm đồng*) do bị cáo tự nguyện bồi thường.

- *Về vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao quắm lưỡi dao bằng kim loại dài 43,5cm, bản dao cong hình lưỡi liềm; 01 con dao quắm dài 69,5cm, bản dao chỗ rộng nhất là 5,0cm; 01 con dao liềm lưỡi bằng kim loại dài 39cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 4,5cm; 01 con dao liềm lưỡi bằng kim loại dài 35cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 3,5cm; 01 con dao liềm bằng kim loại, có chiều dài 30cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 3,5cm.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn

đe, giáo dục đối với bị cáo. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện khách quan các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Tải Thị Hđã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xác định do không có đất sản xuất, nên đã thuê người đi phát rừng với mục đích để trồng cây keo phát triển kinh tế gia đình.

Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của những người liên quan, cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xác định việc đi phát rừng là do bị cáo Tải Thị Hthuê đi phát, khi trao đổi, thỏa thuận Tải Thị H nói đó là rừng của gia đình Hạnh, chứ hoàn toàn không biết đó là diện tích rừng do UBND xã K quản lý.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/5/2022, tại khu vực rừng Khuổi Phát, thuộc thôn Làng Ph, xã K, huyện Y, thuộc Lô 155, khoảnh 359, trạng thái NUA *(rừng nứa tự nhiên núi đất)*, chức năng rừng sản xuất *(theo bản đồ quy hoạch phân 03 loại rừng ban hành kèm theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang)* do Ủy ban nhân dân xã Kim Quan quản lý: bị cáo Tải Thị Hđã có hành vi trực tiếp và thuê ông Lù Văn S, bà Lù Thị Ch, ông Vàng Văn S1, ông Cháng Văn S1, ông Thèn Văn L, ông Vàng Văn Ph, ông Tải Sào M và bà Lù Thị Th, đều trú tại thôn Làng Ph, xã K, huyện Y dùng dao chặt, phá, hủy hoại 6.200 m^2 rừng, gây thiệt hại về lâm sản 266 bụi cây nứa có đường kính từ 3,0 đến 5,3cm có tổng trị giá là 6.570.200đồng *(sáu triệu năm trăm bảy mươi nghìn hai trăm đồng).*

Hành vi của Tải Thị H đã phạm vào tội "*Hủy hoại rừng*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 243 - Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Tải Thị H về hành vi "*Hủy hoại rừng*" là đúng người, đúng tội.

[3] *Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo*: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm rừng sản xuất do UBND xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên

Quang quản lý, gây nguy hại đến tài nguyên rừng, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây ra hạn hán, lũ lụt. Vì vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại; bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng) sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, đại diện UBND xã K xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự cần áp dụng để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo là dân tộc Nùng, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, có đơn xin cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương. Do vậy để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản gì có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 6.570.200 đồng *(sáu triệu năm trăm bảy mươi nghìn hai trăm đồng).* Theo kết luận định giá thiệt hại của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, nên cần sung ngân sách nhà nước số tiền bị cáo đã bồi thường.

[6] *Về vật chứng*: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 con dao quắm lưỡi dao bằng kim loại dài 43,5cm, bản dao cong hình lưỡi liềm; 01 con dao quắm dài 69,5cm, bản dao chỗ rộng nhất là 5,0cm; 01 con dao liềm lưỡi bằng kim loại dài 39cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 4,5cm; 01 con dao liềm lưỡi bằng kim loại dài 35cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 3,5cm; 01 con dao liềm bằng kim loại, có chiều dài 30cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 3,5cm. Xét thấy đây là công cụ, phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với ông Lù Văn S, bà Lù Thị Ch, ông Vàng Văn S1, ông Cháng Văn S1, ông Thèn Văn L, ông Vàng Văn Ph, ông Tải Sào M và bà Lù Thị Th là những người được bị cáo Tải Thị H thuê đến chặt, phát, hủy hoại diện tích rừng trên, khi trao đổi, thỏa thuận H nói đó là rừng của gia đình H, những người trên hoàn toàn không biết đó là diện tích rừng do UBND xã K quản lý nên không có căn cứ để điều tra, xử lý, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 243 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tải Thị H phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

Áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Tải Thị H01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/02/2023).

Giao bị cáo Tải Thị H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 6.570.200đồng *(sáu triệu năm trăm bảy mươi nghìn hai trăm đồng).* Hiện tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.1064849.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn mở tại Kho bạc nhà nước huyện Yên Sơn (*Theo ủy nhiệm chi lập ngày 07/02/202 của Công an huyện Yên Sơn*).

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao quắm lưỡi dao bằng kim loại dài 43,5cm, bản dao cong hình lưỡi liềm; 01 con dao quắm dài 69,5cm, bản dao chỗ rộng nhất là 5,0cm; 01 con dao liềm lưỡi bằng kim loại dài 39cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 4,5cm; 01 con dao liềm lưỡi bằng kim loại dài 35cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 3,5cm; 01 con dao liềm bằng kim loại, có chiều dài 30cm, chỗ rộng nhất của bản dao là 3,5cm.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 01 năm 2022 giữa Công an huyện Yên Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn.

4. Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, đại diên nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.Quang.
- VKSND huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an huyện Yên Sơn;
- T.H.A dân sự huyện Yên Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh T.Quang;
- UBND xã Kim Quan;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến